TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐÔN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 08/2025/HSST.
Ngày 19/03/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐÔN, TỈNH ĐẮK LẮK.

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Sơn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Văn Vinh** và ông **Đỗ Ngọc Anh.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn tham gia phiên tòa: Bà **Vi Thị Hằng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/03/2025, tại Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số 03/2025/HSST ngày 13/02/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST- HS ngày 04/3/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mai Văn N**; Sinh năm 1996; Tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn H, xã E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12;

Con ông: Mai Thanh C, sinh năm 1957 và bà Vũ Thị H, sinh năm 1957 (đã chết). Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 29/9/2016, bị cáo Mai Văn N bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xử phạt 02 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy",* ngày 22/11/2017 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Ngày 20/11/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản",* ngày 05/01/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù.

Bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/11/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực B (có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

+ Anh **Huỳnh Q** – sinh năm 2001.

Địa chỉ: Buôn H, xã E, TP. B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng năm 2022, thông qua mạng xã hội facebook, Mai Văn N quen một người đàn ông tên thường gọi là "C", C sử dụng tên tài khoản là "Le H" (không rõ nhân thân, lai lịch). Ngày 08/11/2024, N gặp C tại khu vực Đ, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk và dừng lại nói chuyện, sau đó C mượn Nam số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng). Ngày 11/11/2024, N liên lạc qua tin nhắn Messenger với C để đòi lại số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) mà C nợ N trước đó, C đồng ý trả tiền, biết N là người sử dụng ma túy nên C tặng N 01 gói ma tuý để cảm ơn thì N đồng ý. C nói với N để số tiền 600.000 đồng cùng với 01 gói ma tuý tại cột điện thứ

03, ở một con hẻm nằm bên tay trái hướng từ Tp. B về huyện B (cách Nhà thờ H khoảng 300m). Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên N đồng ý đến vị trí mà C đã hẹn trước để lấy tiền và ma tuý trên. Lúc này có bạn của N là Huỳnh Q, sinh năm 2001, trú cùng buôn với N đến nhà N chơi. Do không có xe nên N đã nhờ Q chở vào huyện B (N không nói cho Q biết việc đi lấy ma túy), Q đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 48F5 – 2961 chở N đi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, khi cả hai đến vị trí N và C đã hẹn trước đó, N nói Q dừng xe ở đầu đường để N đi vệ sinh và đi đến vị trí cột điện thứ 3 thì thấy một gói ma tuý có đặc điểm là 01 gói nylon trong suốt, kích thước 1,5 cm x 1,8 cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng nhét ở trong trụ điện nhưng không thấy số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) mà C đã hẹn trả N, N lấy gói ma tuý và cầm trong lòng bàn tay trái. Lúc này, lực lượng Công an tuần tra, kiểm soát phát hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên N đã tự nguyện giao nộp 01 gói ma tuý có đặc điểm như trên cho Cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Mai Văn N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và lập biên bản niêm phong 01 gói ma tuý có đặc điểm như trên theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận số 1823/KL-KTHS, ngày 19/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon trong suốt, kích thước (1,5x1,8) cm, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1541 gam, loại Methamphetamine.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định nơi xảy ra vụ việc là đoạn đường thuộc thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ: 01 túi nylon trong suốt kích thước (1,5 cm x1,8 cm), được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng, được đựng trong phong bì thư dán kín có chữ ký ghi tên Trần Mạnh H, Mai Văn N, Huỳnh Q, Hoàng Văn H, Trương Văn T và đóng dấu niêm phong bằng dấu tròn đỏ của Công an xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 12/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Mai Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo Mai Văn N khai nhận toàn bộ hành vi do bị cáo thực hiện phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, đánh giá, phân tích tính chất vụ án, những chứng cứ xác định hành vi phạm tội, về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Mai Văn N** từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2024.

+ Về các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy gồm: 0,1230gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Mai Văn N – B" có các chữ ký ghi tên Lê Quốc T, Nguyễn Bá H và đóng dấu trò màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai của bị cáo Mai Văn N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy nên vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 11/11/2024, tại thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Mai Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1541 gam ma túy, loại Methamphetamine. thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận số 1823/KL-KTHS, ngày 19/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nylon trong suốt, kích thước (1,5cm x1,8 cm), được niêm phong gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1541 gam.

Do đó, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Mai Văn N đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249. Bộ luật hình sự quy định:

1. " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

……

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Xét tính chất vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma

tuý. Bản thân bị cáo biết rõ ma túy là chất cấm, chất gây nghiện việc sử dụng ma túy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của bị cáo, ảnh hưởng trực tiếp đến gia đình, xã hội và đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo đã nhiều lần được giáo dục cải tạo bằng nhiều hình thức khác nhau nhưng không tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, do đó Hội đồng xét xử cũng cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng và các biện pháp tư pháp khác là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên cần chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về các biện pháp tư pháp:

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu tiêu hủy gồm: 0,1230gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Mai Văn N – B" có các chữ ký ghi tên Lê Quốc T, Nguyễn Bá H và đóng dấu trò màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Đối với Huỳnh Q là người chở Mai Văn N từ nhà đến thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk để lấy ma túy. Tuy nhiên, N không nói cho Q biết mục đích là đi lấy ma túy nên không đề cập xử lý đối với Huỳnh Q là phù hợp.

Theo lời khai của Mai Văn N, đối tượng tên C là người đã cho N số ma túy vào ngày 11/11/2024 tại khu vực thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình điều tra, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

1/ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Mai Văn N** 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/11/2024.

2/ Về các biện pháp tư pháp:

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,1230gam ma túy loại methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Mai Văn N – B" có các chữ ký ghi tên Lê Quốc T, Nguyễn Bá H và đóng dấu trò màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk *(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B ngày 12/02/2025).*

3/ Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4/ Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện B;
- PC 06 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)

Bùi Xuân Sơn